ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 188 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2024

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2024, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp… tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NDXP quốc gia.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh được giám sát, cảnh bảo về an toàn thông tin.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

b) Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng thể chế số

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Tiếp tục cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

d) Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử, trong đó tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương để đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử.

e) Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu của tỉnh đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền số và hạ tầng, dịch vụ cho đô thị thông minh.

b) Cập nhật, duy trì Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC); Trung tâm giám sát và điều phối an toàn thông tin (SOC).

c) Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến UBND cấp xã.

d) Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 10/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan nhà nước ở Trung ương; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

c) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên

triển khai trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

d) Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

a) Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục thực hiện xác định cấp độ, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

b) Tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

f) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng của tỉnh.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng

b) Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội.

c) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung: Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình; Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng. Triển khai Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC)..

d) Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

e) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

f) Triển khai kế hoạch mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã và xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh; bảo đảm hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

d) Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, phát triển các báo điện tử, đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

c) Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ

bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Dệt may, (4) Logistics, (5) Y tế, (6) Giáo dục,…

d) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiến mặt.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chứ, viên chức và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều tảng số khác nhau.

b) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

c) Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

b) Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền số của tỉnh.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Trung ương (nếu có), ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2024 tại Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

c) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin của các ngành trong nội bộ tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP); kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của nội bộ các ngành với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP).

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động các Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cổng thành viên, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong

hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

4. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp; phối hợp xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

8. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hưng Yên

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06, Kế hoạch phối hợp số 110/KH-BCA-UBND ngày 03/7/2023 giữa Bộ Công An và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

10. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử; Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ

lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước ngày 15/11/2024). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX[Ph].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Văn

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng cơ chế, chính sách của các sở, ngành, địa phương phục vụ cho thực hiện Chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	
2	Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
3	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
4	- Thuê Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (đáp ứng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg) giai đoạn 2023-2025. - Phần mềm Giám sát nội dung thông tin mạng liên quan đến tỉnh Hưng Yên - Thuê đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối mạng WAN của tỉnh. - Thuê giám sát các hệ thống thông tin quan trọng tỉnh Hưng Yên - Rà quét mã độc, đánh giá độc lập về an toàn thông tin. - Chuẩn hóa xác thực thực tập trung (SSO). - Mua bản quyền phần mềm tạo lập máy chủ đám mây. - Mua sắm thiết bị lưu trữ dữ liệu. - Kết nối các CSDL của các ngành với LGSP và NGSP.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
5	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thống: - Phần mềm quản lý Trung tâm điều hành thông minh (IOC). - Triển khai, duy trì phòng họp không giấy tờ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
	- Vận hành, khai thác Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Hưng Yên. - Thuê hạ tầng và phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên. - Phần mềm tổng hợp báo cáo thông tin kinh tế xã hội. - Nâng cấp, duy trì hoạt động hệ thống họp giao ban trực tuyến từ UBND tỉnh đến cấp xã - Thuê dịch vụ/ Nâng cấp, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. - Nâng cấp, duy trì hoạt động phần mềm theo dõi nhiệm vụ. - Thuê Ứng dụng chatbot trong hệ thống CNTT		
6	- Thuê hệ thống cổng thông tin điện tử đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2026. - Hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của HĐND tỉnh trên nền tảng số.	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	
7	- Ứng dụng công nghệ viễn thám trong sản xuất nông nghiệp - Nâng cấp, mở rộng ứng dụng chương trình Ocop - Nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý trình diễn Atlas điện tử. - Mở rộng, duy trì các tài khoản trên Hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn - Đào tạo, tập huấn kỹ năng ứng dụng chuyển đổi số cho cán bộ Hợp tác xã, doanh nghiệp, nông dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
8	- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các thương nhân sản xuất kinh doanh và các thương nhân xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín trong nước và quốc tế - Phát triển các giải pháp xây dựng nội dung và tiếp thị trực tuyến cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
9	Nâng cấp, mở rộng và vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Hưng Yên	Sở Tài chính	
10	- Duy trì và phát triển Sàn Giao dịch thiết bị và công nghệ, Cổng Thông tin điện tử của Sở; - Quản lý và duy trì Website của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;	Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
	- Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về khoa học công nghệ; - Lắp đặt hệ thống camera phục vụ giám sát nhà trưng bày sản phẩm, nhà nuôi cấy mô		
11	- Dự án xây dựng hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Dự án số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng phần mềm tra cứu, khai thác dữ liệu số hóa (giai đoạn 2 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12	- Phần mềm Trung tâm Điều hành thông minh tại Sở Y tế - Nâng cấp Phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe toàn dân	Sở Y tế	
13	- Xây dựng hệ thống Đấu giá trực tuyến trên địa bàn tỉnh - Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Thừa phát lại. - Xây dựng Cổng/ trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật - Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa hồ sơ lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh để tra cứu, khai thác thông tin phục vụ Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Tư pháp	
14	- Duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mêm đảm bảo hoạt động của các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu và Trung tâm giám sát, điều hành an ninh mạng tỉnh. - Mua phần mềm bản quyền, bảo đảm hoạt động của hệ thống phòng chống mã độc	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
15	- Số hóa các di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và xếp hạng quốc gia (giai đoạn 2) - Nâng cấp phần mềm Quản lý thư viện điện tử tích hợp và các trang thiết bị công nghệ thông tin	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	
16	- Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo chuyển đổi số - Tập huấn về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh./.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố